

## Week 13: Theme 5. The media

### Lesson: Getting started (học sinh tự học)

**Work it yourself. Ask and answer questions about your favorite activities and how much time you spend on each activity.**

*(Tự thực hành. Hỏi và trả lời các câu hỏi về các hoạt động yêu thích của bạn và bao nhiêu thời gian bạn dành cho mỗi hoạt động.)*



watching TV

reading newspapers

listening to the radio

reading magazines

using the Internet

**Example:**

1)A: Which of these is your favorite activity in your free time?

B: Watching TV.

A: How many hours a week do you spend watching TV?

B: About 4 or 5 hours, I guess.

2)A: Which of these is your favorite activity in your free time?

B: I like reading newspapers.

A: How many hours a week do you spend reading newspapers?

B: About 5 or 6 hours, I guess.

**Tạm dịch:**

A: Hoạt động yêu thích của bạn trong thời gian rảnh rỗi là gì?

B: Mình thích đọc báo.

A: Bạn dành bao nhiêu giờ mỗi tuần đọc báo?

B: Mình đoán, khoảng 5 hay 6 giờ đồng hồ gì đó.

---

## **Week 13: Theme 5. The media**

### **Lesson: Listen and Read**

**LISTEN AND READ** trang 40 sgk Tiếng Anh 9

#### **Các em đọc bài và gạch dưới từ mới**

#### **Nội dung bài đọc:**

**A.** Before newspapers were invented, town criers would go through city streets ringing a bell. They shouted the latest news as they were walking.

**B.** In Vietnam people love reading newspapers and magazines. The Kien Thuc Ngay Nay is one of the most popular magazines and is widely read by both teenagers and adults.

**C.** Thanks to television people can get the latest information and enjoy interesting programs in an inexpensive and convenient way. Nowadays, viewers can watch a variety of local and international programs on different channels.

**D.** The next stage in the development of television is interactive TV. Viewers are able to ask questions about the show by using their remote controls.

#### **Vocabulary (Các em đọc từ và ghi vào vở bài học)**

1. media /'mi:diə/ (n): phương tiện truyền thông

2. invent /ɪn'vent/ (v): phát minh  
+ invention /ɪn'venʃn/ (n) sự phát minh  
+ inventor /ɪn'ventə(r)/ (n) nhà phát minh
3. crier /'kraɪə(r)/ (n): người rao bán hàng
4. latest news: tin giờ chót
5. popular /'pɒpjələ(r)/ (a): được ưa chuộng, phổ biến  
+ popularity /,pɒpjʊ'lærəti/ (n) tính phổ biến
6. widely /'waɪdli/ (adv): một cách rộng rãi
7. teenager /'ti:neɪdʒə(r)/ (n): thanh thiếu niên
8. adult /'ædʌlt/ (n) người lớn
9. thanks to: nhờ vào
10. variety /və'raɪəti/ (n): sự khác nhau, sự đa dạng
11. channel /'tʃænl/ (n): kênh truyền hình
12. control /kən'trəʊl/ (v) : điều khiển, kiểm soát
13. stage /steɪdʒ/ (n): giai đoạn
14. develop /dɪ'veləp/ (v) phát triển  
+ development /dɪ'veləpmənt/ (n): sự phát triển
15. interactive /,ɪntər'æktɪv/ (a): tương tác
16. viewer /'vju:ə(r)/ (n): người xem
17. show /ʃəʊ/ (n): buổi trình diễn
18. remote /rɪ'məʊt/ (a) = far: xa
19. event /ɪ'vent/ (n): sự kiện
20. interact /,ɪntər'ækt/ (v): ảnh hưởng  
+ interaction /,ɪntər'ækʃn/ (n): sự tương tác

<b>Facts &amp; Events</b>	<b>Passage Letter</b>
1. Remote controls are used to interact with TV.	D
2. One of the most popular magazines	
3. People of different ages like this magazine.	
4. Benefits of TV	
5. People got the news from town criers.	
6. Interactive TV is available now.	

21. benefit /'benifit/ (n): ích lợi

**Task 1: Complete the table with the passage letters in which these facts or events are mentioned.**

*(Hoàn thành bảng dưới đây bằng cách điền vào các chữ cái đầu mỗi đoạn văn mà trong đó các sự kiện được đề cập tới.)*

**Task 2: Answer the questions.**

*(Trả lời câu hỏi)*

1. What was a town crier?
2. How popular is the Kien Thuc Ngay Nay?
3. What benefits does TV bring about to people's life?
4. What kinds of magazines and newspapers do you read?
5. What's your favorite type of media? Why?

(Các em **đọc lại** các câu hỏi trên và **tự mình trả lời** nhé)

---

*Các em ghi nhận lại bài học để chuẩn bị tốt trong khi học trực tuyến với thầy cô.*

---

## **Week 13: Theme 5. The media**

### **Lesson: Speak**

*(phần này các em tự mình thực hiện)*

**SPEAK** trang 42 sgk Tiếng Anh 9

**Work with a partner. Read the dialogue.**

*(Thực hành với bạn. Đọc đoạn hội thoại sau.)*

Lien: You like watching sports, don't you, Trung?

Trung: Not really. Some sports are so violent, and I don't like watching them. I prefer documentaries.

Lien: I'm the opposite. I love watching sports, and documentaries seem quite boring to me.

Trung: But you watch the news, don't you?

Lien: Yes, every day. It's very informative.

Trung: I enjoy it too. You don't like foreign films, do you?

Lien: No, I don't.

**Now make similar dialogues. Talk about the program you like and dislike.**

*(Bây giờ hãy làm những đoạn hội thoại tương tự. Nói về những chương trình bạn thích và không thích.)*

## DAILY TELEVISION GUIDE

Thursday, Oct 16

VTV1	VTV2	VTV3
8.30 Folk Music	9.15 Documentary: Dien Bien Phu Battle	6.00 Football: Newcastle vs. Southampton
10.00 Cartoon: Tom & Jerry	13.00 Learning English through Songs	11.30 Children's Corner
18.15 Literature & Art	14.00 Health for Everyone	15.15 Film: Being a Mother (Viet Nam)
19.00 News	15.30 Gardening: How to Plant Pear Trees	21.00 Songs I Love
20.00 Safe Traffic News	21.30 Wildlife World	22.00 Sports: English Badminton
21.30 Drama: Love and Life	22.15 Weather Forecast	23.30 English News

### VOCABULARY:

1. documentary (n): phim tài liệu
2. be the opposite: đối lập
3. informative (Adj): có nhiều thông tin  
≠ uninformative (adj): không có thông tin  
information (n): thông tin

### Gợi ý thực hành

A: You like watching cartoons, don't you, Nam?

B: Not really. Some cartoons are dull, and I don't like watching them. I prefer "Children's Corner".

A: I'm the opposite. I love watching cartoons, and "Children's Comer" seems quite boring to me.

B: But you watch "Learning English through Songs", don't you?

A: Yes, nearly every show. It's very entertaining.

B: I enjoy it, too. You don't like sports, do you?

A: No. I don't

---

*Các em ghi nhận lại bài học để giải đáp thắc mắc hay không rõ với thầy cô ở giờ học trực tuyến.*

---

## Week 13: Theme 5. The media

### Lesson: Listen

**Listen to a conversation between Chau and her father. Fill in the table with the information you hear.**

*(Nghe đoạn hội thoại giữa Châu và bố của bạn ấy. Điền vào bảng các thông tin mà bạn nghe được.)*

When?	What happened?
7th or 8th century	<i>The first printed newspaper appeared in China.</i>
(a) .....	The telegraph was invented.
early 20th century	Two new forms of news media appeared: (b) .....

(c) .....	Television becomes popular.
mid- and late 1990s	(d) ..... became a major force in journalism.

**VOCABULARY:**

1. a major force: lực lượng chủ yếu
2. appear (v): xuất hiện  
≠ disappear (v): biến mất

---

*Các em ghi nhận lại bài học để chuẩn bị tốt trong khi học trực tuyến với thầy cô.*

---

**Week 14: Theme 5. The media**

**Lesson : READ**

**READ** ( trang 43,44 sgk Tiếng Anh 9) Các em đọc bài, tìm các từ mới trong bài và ghi lại từ vựng bên dưới.



The Internet posted by Jimhello on Tuesday, 10 December 2002, at 9.07 pm.

The Internet has increasingly developed and become part of our everyday life. Do you find the Internet useful? What do you use the Internet for? How much time do you spend surfing the web a day? Please respond to these questions.

## FORUM

### **Response # 1 Re: The Internet**

*Posted by Sandra Morgan*

In my opinion, the Internet is a very fast and convenient way for me to get information. I can also communicate with my friends and relatives by means of email or chatting. However, I don't use the Internet very often because I don't have much time. For me, the Internet is a wonderful invention of modern life. It makes our world a small village.

### **Response # 2 Re: The Internet**

*Posted by Honghoa*

Nobody can deny the benefits of the Internet in our life. However, it is a pity for me as well as for most of my friends in the countryside. The Internet is available only in cities, therefore I cannot easily get access to it. I sometimes visit my uncle in the city on weekends, and this is a good occasion for me to explore the net. I spend most of the time wandering because I just don't know which website is useful for me.

### **Response # 3 Re: The Internet**

*Posted by Huansui*

People use the Internet for many purposes: education, communication, entertainment and commerce. However, the Internet has limitations. It is not only time-consuming and costly but also dangerous because of viruses and bad programs. Moreover, Internet users sometimes have to suffer various risks such as spam or electronic junk mail, and personal information leaking. So, while enjoying surfing, be alert!

## **VOCABULARY:**

1. post (v): đăng bài

2. useful (adj): hữu ích  
≠ useless: vô dụng  
use: sử dụng
3. forum (n): diễn đàn
4. mean (n): phương tiện  
→ by mean of: bằng cách
5. get access to (n,v): tiếp cận  
→ accessible: có thể tiếp cận  
  
inaccessible (adj): khó tiếp cận  
  
→ accessibly (adv)  
≠ inaccessibly (adv)
6. purpose (n): mục đích
7. limit (v): giới hạn, hạn chế  
→ limitation: sự giới hạn/ hạn chế
8. risk (n): sự nguy hiểm
9. spam = junk mail: thư rác
10. personal information: thông tin cá nhân
11. leak (n): sự rò rỉ (bí mật)
12. advantage: sự thuận lợi  
≠ disadvantage: ≠ sự bất lợi
13. post (v): đưa thông tin ( lên mạng internet), gửi thư
14. increase (v): tăng lên, tăng thêm  
→ increasing (a): tăng dần
15. surf the web (v): lướt web
16. respond to (v): trả lời, đáp lại  
→ response (n): sự trả lời, sự đáp lại
17. communicate (v): trao đổi thông tin  
→ communication (n): sự giao tiếp  
→ communicative (a): cởi mở
18. deny + V-ing: phủ nhận
19. explore (v): thám hiểm  
→ explorer (n): nhà thám hiểm  
→ exploration (n): sự thám hiểm  
→ explorative (a): có tính cách thăm dò
20. wander (v): đi lang thang

21. suffer (from) (v): chịu đựng
22. time – consuming: tốn nhiều thời gian
23. consume (v): tiêu thụ
  - consumption (n): sự tiêu thụ
  - consumer (n): người tiêu dùng
24. danger (n): sự nguy hiểm
  - dangerous (a): nguy hiểm
25. be alert: cảnh giác
26. not only...but also: không những...mà còn
27. Moreover: hơn nữa, ngoài ra

### Answer

(Trả lời)

1. What does Sandra use the Internet for?
2. Why is it difficult for Honghoa to get access to the Internet?
3. According to Huansui, why do people use the Internet?
4. Make a list of benefits of the Internet according to the three responses.
5. Are there any disadvantages of the Internet? If so, what are they?
6. Do you agree or disagree with the responses?
7. What is your response to this forum?

(Các em **đọc lại** bài học trên và **tự mình trả lời** nhé)

---

*Các em ghi nhận lại bài học để chuẩn bị tốt trong khi học trực tuyến với thầy cô.*

---

**Week 14: Theme 5. The media**

**Lesson : Write**

**(Học sinh tự học)**

## Write\* Sgk trang 44\*

### I/ VOCABULARY

1. article /'ɑ:tkl/ (n) : báo(n)
2. weather forecast /'weðə fɔ:kɑ:st/ (n) : dự báo thời tiết
3. self-study /,self 'stʌdi/ (adj): tự học
4. online /,ɒn'laɪn/ (adj) : trực tuyến

### II/ PRACTICE

Read the forum on the Internet in the reading text again (5. Read). Write a passage about the benefits of the Internet. You can use the following cues. (Hãy đọc lại bài diễn đàn trên Internet trong bài đọc. Sau đó, bạn hãy viết một đoạn văn nói về những ích lợi của Internet. Bạn có thể sử dụng những gợi ý sau.)

- The Internet as a source of information (news, articles, weather forecast, etc.) (Mạng internet như là một nguồn thông tin (tin tức, bài báo, dự báo thời tiết, ...))
- The Internet as a source of entertainment (music, movies, games, etc.) (Mạng internet như là một nguồn giải trí (âm nhạc, điện ảnh, trò chơi, ...))
- The Internet as a means of education (online schools, online lessons, self-study, etc.) (Mạng internet như là một nguồn giáo dục (trường học trực tuyến, bài học trực tuyến, tự học, ...))

#### **Example: Outline**

**As we know**, the Internet is, at present, becoming an important part of our everyday life. ....

**Firstly**, Internet can be a source of information at home. People .....

**Secondly**, Internet is a source of entertainment. People can see films....

**In addition**, the Internet is also a good means of education. Students

**In sum**, the Internet, in our present time, .....

---

## Week 14: Theme 5. The media

### Lesson : Language focus

## Language focus\* Sgk trang 45-46\*

Các em chép từ và ngữ pháp vào vở bài học nhé !

**I. New words :**

- 1) source of information : nguồn thông tin
- 2) source of entertainment : nguồn giải trí
- 3) means of education : phương tiện giáo dục
- 4) means of communication : phương tiện giao tiếp
- 5) siblings (n) anh /chị/ em ruột
- 6) on-line (adj): trực tuyến
- 7) self-study (n): việc tự học
- 8) article (n): bài báo
- 9) produce (v): sản xuất → production (n) :sự sản xuất
- 10) publish (v): xuất bản

**II. Grammar:**

**1/ TAG QUESTIONS/ QUESTION TAGS (câu hỏi đuôi)**

Ex: You study here, don't you?  
(affirmative) (negative)

You don't study here, do you?  
(negative) (affirmative)

**Ghi nhớ:** Khi câu nói có từ phủ định như: **seldom, rarely, hardly, no, without, never...** phần đuôi phải ở dạng xác định.

Ex. Tim never goes to school late, does he?

Lan seldom plays soccer, does she?

**Verb of the tag.**(động từ của phần đuôi)

EX: He **can** help us, **can't** he?

Paul **isn't** going to study English, **is** he?

Ex: His brother **likes** coffee, **doesn't** he?

They **didn't** repair the old bridge, **did** they?

**Subject of the tag.**(chủ từ của phần đuôi): thường là đại từ nhân xưng.

Ex: - She **will** come tomorrow, **won't she**?

- Mary **has been** to Hue several times, **hasn't she**?

- Pupils **are** doing the test in the room, **aren't they**?

**Special cases:**(trường hợp đặc

biệt): - Phần đuôi của “ I am” là “  
aren't I”

Ex: I'm going to do it again,  
aren't I?

- Câu mệnh lệnh (Imperatives):

+ Có phần đuôi là “ WON'T YOU” để diễn tả “lời  
mời”. Ex: Take your seat, won't you?

Have a piece of cake, won't you?

- Câu yêu cầu (requests): thường có phần đuôi là “will you”

Ex: Please keep silent, will you?

Please don't make a noise, will you?

- Phần đuôi của câu với “LET’S + V...”: là “shall we?”  
Ex: Let’s go swimming, shall we?

**PRACTICE**

**Exercise 1:** Complete the dialogues with the correct tag. ( SGK page 45)

*(Hoàn thành các đoạn hội thoại với phần câu hỏi đuôi đúng.)*

a) Jim: You have read this article on the website, haven’t you?

Lina: Not yet.

b) Minh: Baird produced the first TV picture in 1926,  
.....? Thao: Yes, he did.

c) Thu: A daily newspaper was published in Germany in  
1550,.....? Tri: No, it wasn’t. It was in 1659.

d) Ha: You don’t like playing computer games,.....?

Thanh: Yes, I do. But I don’t have much time for it.

e) Mai: We are going to have cable TV soon, .....?

Thang: Yes, I think so.

**Exercise 2:** Work with a partner. Look at the table. Ask and answer questions about television programs these people like and dislike. Use the tag questions.(SGK page 45)

*(Thực hành với một bạn cùng lớp. Hãy nhìn vào bảng. Hỏi và trả lời các câu hỏi về chương trình TV mà những người này thích và không thích. Sử dụng câu hỏi đuôi.)*

Key: ✓ = like ✗ = do not like

Example:

a) A : Tuan likes news, doesn’t he?

B: Yes, he does.

b) A: Mai and Anh don’t like news, do they?

B: No, they don’t.

	Programs	Tuan	Hanh	Mai	Anh
--	----------	------	------	-----	-----

1	News	✓	✓	X	X
2	Movies	X	X	✓	✓
3	Music	X	✓	X	X
4	Sports	✓	X	X	✓
5	Quizzes	X	✓	X	✓
6	Games	X	X	✓	X
7	English Lessons	✓	X	X	X
8	Cartoons	X	✓	✓	X

1. A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

2. . A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

3. . A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

4. A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

5. A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

6. A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

7. A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

8. A: \_\_\_\_\_

B: \_\_\_\_\_

## 2/ GERUNDS AFTER SOME VERBS:

Theo sau những động từ sau là dạng: **gerund(+Ving)**:

**Like, love, enjoy, dislike, hate, mind(quan tâm), avoid(tránh), mention (lưu ý), finish, practise, imagine, consider, be interested in (quan tâm), suggest(đề nghị).**

Ex: He enjoys speaking English.

We don't mind helping you.

### PRACTICE

**Exercise 3:** Work with a partner. Ask and answer questions about each item in the box. (Thực hành với một bạn cùng lớp. Hỏi và trả lời các câu hỏi về mỗi mục trong khung.)

- soccer
- detective stories
- fishing
- candy
- movies
- music



soccer

---

---

fishing

---

---

movies

---

---

Candy

---

---

detective stories

---

---

music

---

---

Exercise 4: Use the words in the three boxes to write true sentences about your parents, siblings, relatives, friends and yourself. (*Sử dụng các từ trong 3 khung dưới đây để viết thành các câu đúng về bố mẹ, anh chị, người thân, bạn bè của bạn và về chính bạn.*)

**Example:** My father likes watching sports but my mother doesn't. She loves listening to music.

like love enjoy dislike hate	watch listen play write read	games music articles letters advertisements sports
--	--	---

1) \_\_\_\_\_

2) \_\_\_\_\_

3) \_\_\_\_\_

4) \_\_\_\_\_

5) \_\_\_\_\_

## Week 15 -Theme 5. The media

### Revision

EXERCISE 1: Add the Tag – question to complete the following sentences

- 1.They don't walk regularly, .....?
- 2.Ngoc hasn't finished her study in England,.....?
- 3.Quan asked you how to get to the post office,.....?
- 4.Your classmates are going to have a picnic,.....?
- 5.Mr. Smith has kindly provided a picnic lunch for us,.....?
- 6.He was a pilot, .....?
- 7.They disappeared too long,.....?
- 8.He shouldn't play video games too much,.....?
- 9.You aren't at home now,.....?
- 10.Hanh is preparing for her next examination,.....?

EXERCISE 2: Choose the best answer

- 1.How much time do you spend \_\_\_\_\_ the web a day?  
a. surfing                      b. using                      c. responding                      d. posting
2. Town criers shouted the latest news \_\_\_\_\_ they were walking.  
a. because                      b. as                      c. since                      d. and
3. Nobody can deny the benefits of the Internet in our life \_\_\_\_\_, the Internet also has limitations.  
a. Besides                      b. So                      c. However                      d. Therefore
4. \_\_\_\_\_ we miss the train, we can get the next one.  
a. Unless                      b. If                      c. When                      d. Until

5. Before the appearance of newspapers, people got news from the \_\_\_\_\_  
a. bells                      b. magazines                      c. criers                      d. television
6. Hoa Hoc Tro is one of the most \_\_\_\_\_ for teenagers.  
a. costly                      b. comfortable                      c. dangerous                      d. popular
7. Remote controls are used to \_\_\_\_\_ with television.  
a. invent                      b. develop                      c. respond                      d. interact
8. TV \_\_\_\_\_ can enjoy various interesting programs by selecting the right channels.  
a. lookers                      b. watchers                      c. viewers                      d. seers
9. living in a far away town, I can't get \_\_\_\_\_ to the Internet easily.  
a. access                      b. work                      c. connect                      d. relation
10. Messages that a person receives or send on the computer are \_\_\_\_\_.  
a. data                      b. information                      c. e-mail                      d. texts
11. Nobody can deny the \_\_\_\_\_ of the Internet in our life.  
a. channels                      b. benefits                      c. controls                      d. purposes
12. Let's dance together, \_\_\_\_\_?  
a. shall we                      b. shan't we                      c. will you                      d. won't you

Exercise 3: WORD FORM:

1. It's cheap. It's \_\_\_\_\_. (expensive)
2. \_\_\_\_\_ TV is available now. (interact)
3. The \_\_\_\_\_ of TV is always fast. (develop)
4. The Internet has \_\_\_\_\_ developed nowadays. (increase)
5. The Internet is one of the most important \_\_\_\_\_ of our life. (invent)

6. Everyone has their \_\_\_\_\_ which are hardly recognized by themselves.  
(limit)
7. Their \_\_\_\_\_ is always good. (communicate)
8. He couldn't do the test well because it was \_\_\_\_\_ difficult. (terrible)
9. It was very \_\_\_\_\_ of you to leave matches where children can get them.  
(care)
10. The hotel is \_\_\_\_\_ situated near a river. (beauty)
11. I received a lot of \_\_\_\_\_ from my parents and relatives before the contest.  
(encourage)
12. I had considerable \_\_\_\_\_ in persuading her to leave. (difficult)
13. He \_\_\_\_\_ answered the question. (exact)
14. They put an \_\_\_\_\_ in the newspaper to sell their house. (advertise)
15. The questions are quite \_\_\_\_\_ (hardly)
16. She was very \_\_\_\_\_ to hear that news. (please)
17. It's my \_\_\_\_\_ to meet you. (please)
18. The material is strong, so it doesn't wear out \_\_\_\_\_  
(easy)
19. The garden is \_\_\_\_\_ with flowers and trees by Mr. Green.  
(beauty)
20. Ho Chi Minh city is a commercial \_\_\_\_\_ (central)

Exercise : Rewrite the sentences:

1) She likes to play tennis.

She enjoys-----

2) It took us two hours to drive home.

We spent -----

3) I think you should use electric cars to minimize the pollution.

What about-----

4) Does your father use the Internet every day?

→ Your father .....

## Week 16

### Revision

#### (THE FIRST TERM)

#### I. MULTIPLE CHOICE

- I fell asleep.....the movie.  
A.during                      B.. since                      C.from                      D.for
- “Would you like to go and visit the museum tomorrow?” –“\_\_\_\_\_”.  
A. That’s right                      B. I like to see it                      C. You must want it D. That would be great
- I can complete a ..... English test if you want.  
A. speak                      B. spoke                      C. spoken                      D. Speaking
- I went to several library to \_\_\_\_\_ information about the research.  
A. borrow                      B. make                      C. do                      D. Gather
- What \_\_\_\_\_ of language learning do you find the most interesting?  
A. aspect                      B. grammar                      C. section                      D. part
- I don’t think studying abroad is always the key to success, \_\_\_\_\_ ?  
A. is it                      B. does it                      C. do I                      D. isn’t it
- No one can deny the benefits of the Internet, but it still has \_\_\_\_\_  
A. purposes                      B. limitations                      C. advantagesD. strengths
- The village \_\_\_\_\_ near the foot of a mountain and by a river.  
A. locates                      B. stands                      C. lies                      D. lays
- Mr. Jim said that he .....happy with his new assistant  
A.weren’t                      B.wasn’t                      C. isn’t                      D.aren’t
- Let’s dance together,..... ? The party is so wonderful  
A.won’t you                      B. shan’t we                      C.will you                      D. shall we
- You’ll catch the train ..... you hurry up  
A.so                      B. and                      C.if                      D.unless



- 7) One of the students always erases the chalkboard after class.  
→ The chalkboard .....
- 8) What a pity ! She can not speak English fluently  
→She wishes \_\_\_\_\_
- 9) Lan said to Ba : “ I am studying very hard for the entrance test now ”  
→Lan told Ba that \_\_\_\_\_
- 10) The last time they repaired the castle was in 1991.  
→They have .....

**III. WORD FORM:**

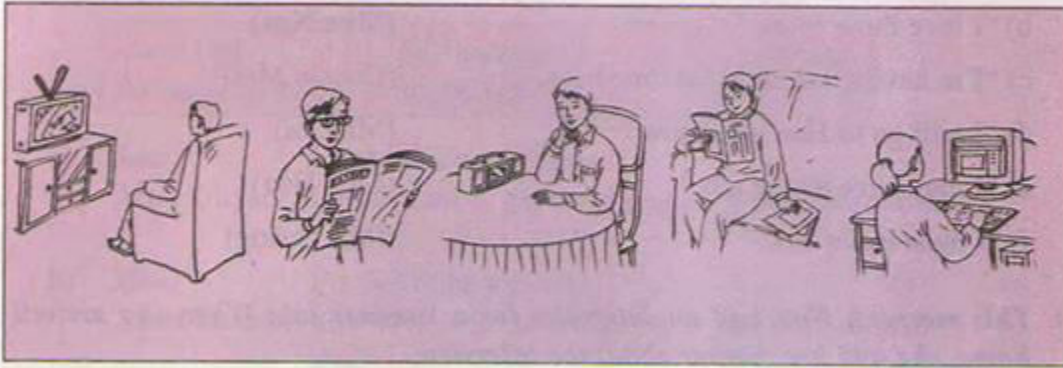
1. The tour around Ha Long Bay made a strong \_\_\_\_\_ on him. (impress)
2. Their holiday was spent \_\_\_\_\_ in the countryside although they were so tired. (enjoy)
3. I saw your school's \_\_\_\_\_ in Tuoi Tre newspaper today. (advertise)
4. They are going to announce the \_\_\_\_\_ of the Queen. (arrive )
5. The \_\_\_\_\_ asked me how I would use English in the future. (exam)
6. Bahasa Malaysia is the language of \_\_\_\_\_ in all secondary school. (instruct)
7. My uncle has \_\_\_\_\_ stamps in the last twenty years. (collect)
8. Foreigners are really \_\_\_\_\_ by the friendliness of Saigon's people. (impress)
9. “Ao dai” is a \_\_\_\_\_ custom of Vietnam. (TRADITION)
10. The designers have taken ..... from Vietnam's ethnic minorities. (inspire)

## Week 13: Theme 5. The media

### Lesson: Getting started (học sinh tự học)

**Work it yourself. Ask and answer questions about your favorite activities and how much time you spend on each activity.**

*(Tự thực hành. Hỏi và trả lời các câu hỏi về các hoạt động yêu thích của bạn và bao nhiêu thời gian bạn dành cho mỗi hoạt động.)*



watching TV

reading newspapers

listening to the radio

reading magazines

using the Internet

#### Lời giải chi tiết

A: Which of these is your favorite activity in your free time?

B: I like reading newspapers.

A: How many hours a week do you spend reading newspapers?

B: About 5 or 6 hours, I guess.

---

## Week 13: Theme 5. The media

### Lesson: Listen and Read

**LISTEN AND READ** trang 40 sgk Tiếng Anh 9

**Task 1: Complete the table with the passage letters in which these facts or events are mentioned.**

**Lời giải chi tiết:**

<b>Facts &amp; Events</b>	<b>Passage Letter</b>
1. Remote controls are used to interact with TV.	D
2. One of the most popular magazines	B
3. People of different ages like this magazine.	B
4. Benefits of TV	C
5. People got the news from town criers.	A
6. Interactive TV is available now.	D

**Task 2: Answer the questions.**

1. What was a town crier?
2. How popular is the Kien Thuc Ngay Nay?
3. What benefits does TV bring about to people's life?
4. What kinds of magazines and newspapers do you read?
5. What's your favorite type of media? Why?

### **Lời giải chi tiết:**

1. He was the person who would go through city streets ringing a bell and shouting the latest news.
  2. It is one of the most popular magazines and is widely read by both teenagers and adults.
  3. People can get the latest information and enjoy interesting programs in an inexpensive and convenient way.
  4. I often read "Hoa Hoc Tro" Magazine and "Tuoi Tre" Newspaper.
  5. I like the personal computer best. Because I can surf the Internet, which is a very fast and convenient way to get information.
- 

## **Week 13: Theme 5. The media**

### **Lesson: Speak**

*(phần này các em tự mình thực hiện)*

**SPEAK trang 42 sgk Tiếng Anh 9**

**Work with a partner. Read the dialogue.**

### **Lời giải chi tiết**

A: You like watching cartoons, don't you, Nam?

B: Not really. Some cartoons are dull, and I don't like watching them. I prefer "Children's Corner".

A: I'm the opposite. I love watching cartoons, and "Children's Comer" seems quite boring to me.

B: But you watch "Learning English through Songs", don't you?

A: Yes, nearly every show. It's very entertaining.

B: I enjoy it, too. You don't like sports, do you?

A: No. I don't.

---

## Week 13: Theme 5. The media

### Lesson: Listen

Listen to a conversation between Chau and her father. Fill in the table with the information you hear.

**Lời giải chi tiết**

When?	What happened?
7th or 8th century	<i>The first printed newspaper appeared in China.</i>
<b>(a) the late 19th century</b>	The telegraph was invented.
early 20th century	Two new forms of news media appeared: (b) <b>Radio and newsreel.</b>
<b>(c) in the 1950s</b>	Television becomes popular.
mid- and late 1990s	<b>(d) The Internet</b> became a major force in journalism.

---

## Week 14: Theme 5. The media

### Lesson : READ

**READ** ( trang 43,44 sgk Tiếng Anh 9)

**Lời giải chi tiết**

1. Sandra uses the Internet to get information, communicate with her relatives or friends by email or chatting.

2. It's difficult for Honghoa to get access to the Internet because she lives in the country and the Internet is available only in cities.
3. According to Huansui, people use the Internet for various purposes: education, communication, entertainment, and commerce.
4. To the three responses, the Internet has these benefits:
  - education.
  - communication: communicating with relatives, friends by email or chatting.
  - entertainment: people can watch good films, play games on the Internet to relax.
  - Nowadays people can use the Internet to buy or sell the things they want.
5. Yes, there are. The Internet is very time - consuming and costly and there are many viruses and bad programs that have a bad influence on small children.
6. I agree with the responses.
7. In my opinion, the Internet is a wonderful invention in the modern age, but it also has lots of disadvantages, especially for small children because of its bad programs. Therefore we should have good control over its programs and keep careful eyes on our children.

## **Week 14: Theme 5. The media**

### **Lesson : Write**

### **(Học sinh tự học)**

### **Write\* Sgk trang 44\***

#### **I/ VOCABULARY**

1. article /'ɑ:tɪkl/ (n) : báo(n)
2. weather forecast /'weðə fɔ:kɑ:st/ (n) : dự báo thời tiết
3. self-study /,self 'stʌdi/ (adj): tự học

4. online / ,ɒn 'laɪn/ (adj) : trực tuyến

## **II/ PRACTICE**

Read the forum on the Internet in the reading text again (5. Read). Write a passage about the benefits of the Internet. You can use the following cues. (Hãy đọc lại bài diễn đàn trên Internet trong bài đọc. Sau đó, bạn hãy viết một đoạn văn nói về những ích lợi của Internet. Bạn có thể sử dụng những gợi ý sau.)

– The Internet as a source of information (news, articles, weather forecast, etc.) (Mạng internet như là một nguồn thông tin (tin tức, bài báo, dự báo thời tiết, ...))

– The Internet as a source of entertainment (music, movies, games, etc.) (Mạng internet như là một nguồn giải trí (âm nhạc, điện ảnh, trò chơi, ...))

– The Internet as a means of education (online schools, online lessons, self-study, etc.) (Mạng internet như là một nguồn giáo dục (trường học trực tuyến, bài học trực tuyến, tự học, ...))

### **Example: Outline**

**As we know**, the Internet is, at present, becoming an important part of our everyday life.  
.....

**Firstly**, Internet can be a source of information at home. People .....

**Secondly**, Internet is a source of entertainment. People can see films....

**In addition**, the Internet is also a good means of education. Students

**In sum**, the Internet, in our present time, .....

## **Week 14: Theme 5. The media**

### **Lesson : Language focus**

#### **Language focus\* Sgk trang 45-46\***

#### **Hướng dẫn giải**

#### **Exercise 1:**

**a) Jim:** You have read this article on the website, **haven't you?** (*Bạn đã đọc bài báo này trên trang web đúng không?*)

**Lina:** Not yet. (*Chưa.*)

**b) Minh:** Baird produced the first TV picture in 1926, **didn't he?** (*Baird đã sản xuất hình ảnh tivi đầu tiên vào năm 1926 phải không?*)

**Thao:** Yes, he did. (*Đúng rồi.*)

**c) Thu:** A daily newspaper was published in Germany in 1550, **wasn't it?** (*Một tờ nhật báo đã được xuất bản ở Đức năm 1550 phải không?*)

**Tri:** No, it wasn't. It was in 1650. (*Không phải. Là năm 1650.*)

**d) Ha:** You don't like playing computer games, **do you?** (*Bạn không thích chơi những trò trên máy vi tính đúng không?*)

**Thanh:** Yes, I do. But I don't have much time for it. (*Mình có thích. Nhưng mình không có nhiều thời gian cho nó.*)

**e) Mai:** We are going to have cable TV soon, **aren't we?** (*Chúng ta sắp có truyền hình cáp đúng không?*)

**Thang:** Yes, I think so. (*Ừm, mình nghĩ vậy.*)

## Exercise 2:

**1. A:** Mai and Anh don't like news, do they?

**B:** No, they don't.

**2. A:** But Mai and Anh like movies, don't they?

**B:** Yes, they do.

**3. A:** Hanh and Tuan like news, don't they?

**B:** Yes, they do.

**4. A:** Mai and Hanh don't like sports, do they?

**B:** No, they don't.

**5. A:** Tuan and Hanh don't like games, do they?

**B:** No, they don't.

**6. A:** Mai and Anh don't like English lessons, do they?

**B:** No, they don't.

**7. A:** Hanh and Mai like cartoons, don't they?

**B:** Yes, they do.

**8. A:** Anh doesn't like games, does she?

**B:** No, she does.

### **Exercise 3:**

#### **Soccer**

Do you like playing soccer?

– No, I hate it.

#### **fishing**

Do you enjoy fishing?

– Yes, I love it.

#### **movies**

Do you like going to the movies?

– No, I hate it. I enjoy watching films on TV at home.

#### **Candy**

**Do you like eating candy?**

– Yes, I like it very much.

#### **detective stories**

Do you like reading detective stories?

– No, I hate it. It's a waste of time.

## music

Do you enjoy listening to music?

– Yes, I like it very much, especially classical music.

### Exercise 4:

#### **Hướng dẫn giải:**

- My father likes watching sports, but my mother doesn't. She loves listening to music.

- My younger brother enjoys playing computer games, but my sister doesn't. She likes listening to music.

- My uncle likes reading articles about current subjects, but my aunt doesn't. She loves reading advertisements.

- My friend Hung loves playing soccer, but my classmate Lan doesn't. She loves writing letters.

- I myself dislike watching sports, but I loves listening to music.